

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~4067~~ /UBND-NC

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 5 năm 2019

V/v thực hiện một số nhiệm vụ,  
giải pháp để nâng xếp hạng chỉ số  
chi phí tuân thủ pháp luật

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2541/KH-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh năm 2019 và định hướng đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh; đồng thời, triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1083/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 29 tháng 3 năm 2019, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiến hành rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp; trong đó, chú trọng việc tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ được xác định tại điểm a khoản 1, khoản 3, điểm a, khoản 4, Mục III Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, không tự đặt thêm điều kiện đầu tư kinh doanh trái quy định của pháp luật.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức các quy định pháp luật về các điều kiện đầu tư kinh doanh, đảm bảo thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng quy định của pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng cung cấp thông tin, kiến thức về pháp luật phòng, chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo và chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi hành công vụ; ngăn chặn các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo trong thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích của doanh nghiệp.



3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, tập huấn, bồi dưỡng cho doanh nghiệp các quy định pháp luật về đầu tư kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết, tự bảo vệ mình trước các hành vi nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức; hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc cập nhật, bổ sung thông tin, nắm vững các quy định pháp luật mới, các kỹ năng, ứng dụng các công nghệ mới nhằm tiết kiệm, giảm bớt chi phí, tăng tính hiệu quả trong tuân thủ pháp luật.

4. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật; chủ động tổ chức đối thoại với doanh nghiệp về các quy định của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị; kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân, tập thể gây nhũng nhiễu, phiền hà cho doanh nghiệp; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên các phương tiện thông tin, truyền thông phù hợp theo quy định.

5. Thực hiện nghiêm việc công khai các thủ tục hành chính, cập nhật thường xuyên các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính về đầu tư kinh doanh trên các trang thông tin điện tử, tại trụ sở cơ quan, địa điểm sinh hoạt cộng đồng doanh nghiệp; cải tiến quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo hướng giảm chi phí nộp hồ sơ, nhận kết quả; rút ngắn thời gian, tăng mức độ trả kết quả đúng thời hạn, giảm thời gian đi lại cho doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, lựa chọn thủ tục hành chính đáp ứng đủ điều kiện để tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công.

6. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành.

a) Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện và chỉ đạo Phòng Tư pháp cấp huyện nâng cao chất lượng thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo không ban hành các quy định chứa đựng các yêu cầu không cần thiết, bất hợp lý cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, giảm thiểu chi phí tuân thủ pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật.

b) Sở Tài chính tiến hành rà soát, đánh giá các quy định về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐND tỉnh ban hành để tham mưu UBND tỉnh

trình HĐND tỉnh các phương án giảm phí, lệ phí phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành rà soát, đánh giá các quy định của pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, các điều kiện về đầu tư kinh doanh còn chưa rõ ràng, khó hiểu, mâu thuẫn, chông chéo hoặc thiếu khả thi, thiếu tính minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý... để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ. Công bố kịp thời đầy đủ, công khai rộng rãi các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa, các nội dung sửa đổi, bổ sung, các quy định mới trong các lĩnh vực kinh doanh để làm phát sinh các chi phí không chính thức trong tuân thủ pháp luật.

#### 7. Về báo cáo kết quả thực hiện.

- Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện thực hiện việc báo cáo định kỳ theo mẫu ban hành kèm theo Công văn này và gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp.

- Thời hạn gửi báo cáo: Báo cáo Quý gửi trước ngày 05 của tháng cuối Quý; Báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 12 năm 2019.

(Các đơn vị, địa phương tham khảo tài liệu liên quan được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk/Mục văn bản chỉ đạo tại địa chỉ: <http://sotuphap.daklak.gov.vn/TinTuc/tabid/65/id/8098/Default.aspx>).

Nhận được Công văn này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận: *hdu*

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực UBND tỉnh (b/c);
- Ban Thường trực MTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (N\_60).



**Võ Văn Cảnh**



**Phụ lục 1**

**CƠ QUAN<sup>1</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-.....<sup>2</sup>

.....<sup>3</sup>, ngày tháng năm 2019

**BÁO CÁO**

**Về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1.....<sup>4</sup>**

Thực hiện Công văn số ...../UBND-NC ngày ... tháng ... năm 2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1), .....<sup>5</sup> báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 Quý.../năm 2019 như sau:

**I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1<sup>6</sup>**

**1. Chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1<sup>7</sup>**

**2. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật**

Nêu cụ thể nội dung các công việc đã thực hiện về rà soát, cắt giảm các quy định pháp luật để giảm gánh nặng chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp: bao gồm đề án rà soát (nếu có); các dự thảo văn bản pháp luật sửa đổi và văn bản pháp luật đã tham mưu ban hành.

**3. Về tổ chức thi hành pháp luật**

3.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp

<sup>1</sup> Tên của cơ quan lập báo cáo.

<sup>2</sup> Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo.

<sup>3</sup> Địa danh ghi theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

<sup>4</sup> Quý (ghi rõ Quý I, II, III, IV) hoặc năm 2019.

<sup>5</sup> Tên của cơ quan lập báo cáo.

<sup>6</sup> Số liệu báo cáo được tính theo thời điểm báo cáo (theo quý hoặc năm).

<sup>7</sup> Đối với báo cáo định kỳ quý thì không phải báo cáo nội dung này.

3.2. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ các doanh nghiệp

3.3. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật

3.4. Về cải cách thủ tục hành chính

Nêu cụ thể các sáng kiến cải cách, cải tiến việc tổ chức thực thi các thủ tục hành chính đã rút ngắn thời gian, chi phí cho doanh nghiệp (nếu có).

3.5. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

## **II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1 VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Khó khăn, vướng mắc**

**2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc**

*2.1. Nguyên nhân chủ quan*

*2.2. Nguyên nhân khách quan*

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trên đây là báo cáo việc thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1.....<sup>8</sup>, .....<sup>9</sup> gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định./.

*Nơi nhận:*

- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, ....

**QUYỀN HẠN VÀ CHỨC VỤ  
CỦA NGƯỜI KÝ BÁO CÁO**

<sup>8</sup> Thời gian thực hiện báo cáo định kỳ (quý hoặc năm).

<sup>9</sup> Tên của cơ quan lập báo cáo.

**Phụ lục 2**

**Biểu mẫu kết quả xây dựng và hoàn thiện thể chế trực tiếp liên quan đến chi phí tuân thủ pháp luật**

*(Kèm theo Báo cáo số: ..../BC-....<sup>10</sup> ngày..../...../.....của...<sup>11</sup>)*

STT	Loại văn bản (Luật, Nghị định...)	Số lượng VBQPPL có quy định liên quan trực tiếp đến chi phí tuân thủ pháp luật	Số quy định mâu thuẫn, chông chéo hoặc không hợp lý, khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội	Tình trạng xử lý		Ghi chú
				Số quy định đã xử lý <i>(Nêu cụ thể điều, khoản, điểm)</i>	Số quy định chưa xử lý <i>(Nêu cụ thể điều, khoản, điểm)</i>	

<sup>10</sup> Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo.

<sup>11</sup> Tên của cơ quan lập báo cáo.